

# XÂY DỰNG KHÁI NIỆM “TỰ HỌC” TRÊN CƠ SỞ KẾ THỪA THÀNH TỰU NGHIÊN CỨU CỦA CÁC NHÀ KHOA HỌC, NHÀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

ThS. LÊ PHÚ THẮNG\*

**Abstract** Self-study is the subject of research by many scientists, educational managers concerned. Depending on the different approaches, each scientist, educational managers to make these concepts have different connotations. In this article, the author will codify general studies and abroad; on that basis, draw and inheriting the valuable research scientists to develop a concept of “self-study” easy to understand, easy to implement and most viable in practical teaching at the school in general, school training Lao students in particular.

**Keywords:** self study; educational managers.

**T**ự học (TH) là đối tượng nghiên cứu được nhiều nhà khoa học, nhà quản lý giáo dục (QLGD) quan tâm. Tùy theo cách tiếp cận khác nhau, mỗi nhà khoa học, nhà QLGD lại đưa ra những khái niệm có nội hàm khác nhau. Trong bài viết này, tác giả sẽ hệ thống hóa tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước; trên cơ sở đó đúc rút và kế thừa những nghiên cứu có giá trị khoa học để xây dựng một khái niệm về “TH” dễ hiểu, dễ thực hiện và khả thi nhất trong thực tiễn dạy học tại các trường nói chung, các trường đào tạo lưu học sinh Lào nói riêng.

## 1. Một số nghiên cứu ở nước ngoài

Trong Lịch sử giáo dục, TH là một vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới quan tâm. Song, trong từng giai đoạn lịch sử nhất định, nó được đề cập dưới các góc độ và hình thức khác nhau. Một số tác giả đã làm rõ vai trò của hoạt động TH, tự nghiên cứu tìm tòi, khám phá của bản thân người học, coi đó là cơ sở cho mọi sự thành công trong học tập.

Ngay từ thời cổ đại, các nhà sư phạm tiền bối như Khổng Tử, Aristote đã cho rằng: Dạy học phải trên cơ sở phát huy tính tích cực nhận thức của trò và đòi hỏi học trò phải biết kết hợp học tập với suy nghĩ, biết năng động trong học tập và đã cố gắng gợi mở để trò TH trong hoạt động học tập của mình.

Trước công nguyên, nhà giáo dục Socrates (469 - 399 TCN) đã có quan điểm giáo dục rất tiến bộ: Giáo dục phải giúp con người tự khẳng định chính mình. Ông cho rằng trong quá trình dạy học, người thầy phải để cho người học tự suy nghĩ, tự tìm tòi, cần giúp người học tự phát hiện thấy sai lầm của mình và tự khắc phục những sai lầm đó.

Ở thế kỷ XVIII-XIX, các nhà giáo dục lỗi lạc như J.J. Rousseau (1712-1778), J.H. Pestalozzi (1746-1827),

K. D. Usinxki (1824-1870) đã đi sâu nghiên cứu về sự phát triển trí tuệ, tính tích cực, tính độc lập, sáng tạo của người học trong dạy học. Các tác giả trên cho rằng đây chính là cơ sở duy nhất để sự học có hiệu quả. Vì thế, cần giáo dục cho học sinh khả năng định hướng trong môi trường xung quanh, biết hoạt động một cách linh hoạt, sáng tạo, biết tự mình nâng cao vốn học vấn để phát triển bản thân một cách tốt nhất, phải bắt buộc người học suy nghĩ, tìm tòi trong khi dạy học. Các nhà giáo dục lỗi lạc khi xây dựng quan điểm dạy học cũng cho rằng cần hướng cho học sinh tự nắm lấy kiến thức bằng cách tự tìm hiểu, tự khám phá, tự tìm tòi và sáng tạo.

Nhằm tổ chức có hiệu quả hoạt động TH của người học, các tác giả còn phân tích rõ vai trò của nhà trường và của người thầy trong việc tổ chức và bồi dưỡng kỹ năng TH cho người học. Theo các tác giả, một biện pháp quan trọng để nâng cao tính tích cực và hiệu quả hoạt động TH của sinh viên (SV) chính là các bài tập nhận thức mà SV thực hiện trong thời gian TH.

Đến năm 1971, tác giả A.A. Goroxepxki đã viết cuốn *Tổ chức công việc TH của SV đại học* trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm công tác cá nhân của mình trong các trường đại học đối với việc tổ chức TH cho SV. Tác giả đã đưa ra đề nghị về phương pháp học tập của SV đại học trên một số vấn đề cơ bản: nghe và ghi bài giảng; đọc và ghi tài liệu; chuẩn bị seminar (là một dạng hội thảo, nghiên cứu chuyên đề, có thể hiểu đơn giản là một hình thức học tập, mà trong đó người học chủ động hoàn toàn từ khâu chuẩn bị tài liệu, trình bày nội dung đưa dẫn chứng, trao đổi, thảo luận với các thành viên khác và cuối cùng tự rút ra nội dung bài học

\* Trường Hữu nghị T78

hay vấn đề khoa học cũng như đề xuất các ý kiến để mở rộng nội dung); làm bài tập nghiên cứu và luận văn tốt nghiệp; chuẩn bị kiểm tra và thi; tổ chức lao động trí óc và kế hoạch làm việc.

Đầu những năm 80 của thế kỉ XX, R. Retzke đã chủ biên cuốn sách *Học tập hợp lí* với nội dung nhấn mạnh về vấn đề bồi dưỡng năng lực TH, tự nghiên cứu cho SV đại học mới được tuyển vào hệ tập trung của các trường đại học. Cuốn sách nhấn mạnh: Học tập ở đại học là một quá trình phát triển con người, quá trình này phụ thuộc vào nhiều yếu tố và việc hoàn thành có kết quả những nhiệm vụ học tập đòi hỏi phải đấu tranh với bản thân và tập thể một cách có phê phán và đầy sáng tạo trong quá trình học tập. Cuốn sách gợi hướng giải quyết cho SV từ các vấn đề khúc mắc trong tâm tư của mình đối với nhiệm vụ học tập đến những điểm có tính chất quyết định đối với việc học tập ở đại học trên con đường dẫn đến thành công.

Năm 1985, tác giả G.D. Sharma và Shakti R.A hmed trong tác phẩm *Phương pháp dạy học ở đại học* đã nghiên cứu hoạt động TH như là một phương pháp dạy học hiệu quả - phương pháp TH. Theo các tác giả, trước tiên giáo viên phải lồng ghép phương pháp này vào công việc của chính mình, sau đó phải tìm ra một phương thức hoạt động nhằm khuyến khích SV của mình TH. Phương pháp này có thể thực hiện được trong các nội dung bài giảng khác nhau theo những hình thức khác nhau, và ở trình độ tổng quát nhất, phương pháp này có thể được hình dung như một quá trình gồm ba giai đoạn: - người giáo viên phải thiết kế bài tập; cung cấp các nguồn tài liệu cần thiết cho bài tập; chỉ dẫn cụ thể và rõ ràng cho học viên (HV) những gì HV phải làm; - HV tự làm bài tập với sự hỗ trợ của những thông tin có sẵn; - HV nộp bài tập đã hoàn thành, giảng viên kiểm tra dựa trên một số tiêu chuẩn nhất định. Nếu HV làm tốt, có nghĩa là HV đã học được những điều cần học bằng các bài tập, giảng viên sẽ tiếp tục yêu cầu HV làm các công việc khác. Nếu HV không làm tốt, giảng viên sẽ hướng dẫn HV làm lại hoặc sẽ tìm hiểu theo một hướng khác. Đây là một lí thuyết mới về tổ chức TH dưới cách tiếp cận TH là một phương pháp dạy học.

Như vậy, qua các nghiên cứu tiêu biểu của các nhà giáo dục thế giới về TH, chúng tôi nhận thấy: TH có một ý nghĩa vô cùng cần thiết, ảnh hưởng to lớn và trực tiếp tới việc học của người học trong quá trình dạy học, đặc biệt TH là yếu tố quyết định cho xu hướng học tập suốt đời của mỗi cá nhân trong xã hội hiện đại.

## 2. Một số nghiên cứu ở trong nước

Năm 1947, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, khi nói về công tác huấn luyện cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có chỉ dẫn xác đáng như sau: "*Lấy TH*

*làm cốt, do thảo luận và chỉ đạo giúp vào... Sắp xếp thời gian và bài học phải cho khéo, phải có mạch lạc với nhau*".

Với quan điểm đó, nhiều công trình nghiên cứu về hoạt động TH đã được triển khai ở nhiều cấp độ khác nhau. Có thể kể đến các công trình nghiên cứu của GS. Đặng Vũ Hoạt và PGS.TS. Hà Thị Đức với "Hoạt động TH của SV đại học" (1990); "Nghiên cứu hoạt động TH của SV sư phạm" (đề tài cấp Bộ, mã số B92 - 24 - 48, nghiệm thu năm 1994). Đặc biệt, sự ra đời của Trung tâm nghiên cứu và phát triển TH trong những năm qua một lần nữa khẳng định vai trò không thể thiếu của TH trong xu thế phát triển của giáo dục Việt Nam. Hàng loạt các công trình nghiên cứu về TH ra đời: "Mô hình dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm" (1996) của Nguyễn Kỳ, "Quá trình dạy - TH" (1997), "Luận bàn và kinh nghiệm về TH" (1999) của Nguyễn Cảnh Toàn, "Phương pháp luận trong TH" (2000) của tập thể tác giả Dự án Việt - Bỉ (Hỗ trợ học từ xa), "TH, tự đào tạo - Tư tưởng chiến lược của phát triển giáo dục Việt Nam" (1997) của tập thể tác giả Trung tâm nghiên cứu và phát triển TH. Gần đây, vấn đề TH lại được giới thiệu rộng rãi trên các báo và tạp chí khoa học chuyên ngành như: *Tạp chí Giáo dục*, *Tạp chí Dạy - tự học*.

Như vậy, có thể thấy rằng: Vấn đề TH đã được bàn đến từ rất lâu, đã và đang thu hút sự quan tâm của rất nhiều nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, việc nghiên cứu mới chỉ tập trung ở vị trí, vai trò của TH, phương pháp - cách thức TH, điều kiện TH... Vấn đề quản lí hoạt động TH hầu như ít được đề cập đến trong các công trình nội trên.

Các nhà giáo dục ở nước ta rất quan tâm nghiên cứu về vấn đề TH, tổ chức hoạt động TH. Có thể liệt kê những hướng nghiên cứu chính về TH của các nhà giáo dục trong nước như sau: - TH là một hoạt động độc lập được diễn ra không hoặc ít có sự điều khiển của người thầy; - TH là hoạt động tích cực, chủ động, tự giác của người học dưới vai trò chủ đạo, tổ chức, hướng dẫn, điều khiển của thầy; - TH là hình thức tổ chức ngoài giờ lên lớp, phối hợp với các hình thức tổ chức dạy học khác.

Năm 1997, tác phẩm *Học và dạy cách học* do hai tác giả Nguyễn Cảnh Toàn và Lê Khánh Bằng đồng chủ biên đã dành đa số dung lượng để bàn về phương pháp TH và tổ chức công tác TH của SV để một mặt đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của cuộc cách mạng xã hội và cách mạng khoa học công nghệ đối với người cán bộ có trình độ đại học, mặt khác, làm cho việc học tập không trở nên quá nặng nề, quá tải. Cuốn sách là tập hợp của nhiều quan niệm về việc dạy học và tổ chức TH ngày nay và các cách thức tổ chức dạy học, TH cho SV ở các môn học khác nhau

trong trường đại học, kể cả việc vận dụng công nghệ thông tin vào tổ chức TH.

Vấn đề TH nói chung và TH của SV đại học nói riêng đã và đang được nhiều tác giả bàn đến. Các tác giả đã đưa đến cho mỗi người dạy, người học những hiểu biết chung về TH và ý nghĩa TH; những gợi ý cho các cách thức dạy học phát huy năng lực TH cho người học cũng như việc sử dụng phương pháp dạy học sao cho phát huy được khả năng TH cho SV. Tuy nhiên, cơ sở lý luận của vấn đề TH, của SV đại học cũng như một số vấn đề cụ thể về phương pháp TH cách thức tổ chức hoạt động TH trong từng bộ môn cần được tiếp tục nghiên cứu rộng rãi và hiệu quả hơn nữa.

### **3. Xây dựng khái niệm “TH” trên cơ sở kế thừa thành tựu của các nhà khoa học, nhà quản lý giáo dục đi trước**

#### **3.1. Những điểm tương đồng và giá trị khoa học có thể kế thừa**

Mặc dù đưa ra những khái niệm khác nhau về “TH” nhưng chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy các tác giả có những điểm tương đồng và có giá trị khoa học kế thừa sau đây: - Các tác giả đều đánh giá cao vai trò của hoạt động TH trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của người học. Vì hoạt động TH là một bộ phận cấu thành của hoạt động học tập và quyết định đến kết quả của hoạt động học tập; - Các tác giả đề cao vai trò của người học với tư cách là chủ thể của hoạt động học tập; với mục đích là chiếm lĩnh tri thức, hình thành các kĩ năng, kĩ xảo; - Các tác giả chỉ ra các yếu tố tâm lí bên trong của người học giúp cho người học có được động cơ học tập đúng đắn (còn gọi là nội lực) trên cơ sở nhu cầu nhận thức, tìm tòi, khám phá; nhu cầu tự khẳng định bản thân và nhu cầu lập thân, lập nghiệp; - Mặc dù đề cao vai trò của người học, song các tác giả cũng không phủ nhận vai trò của người thầy giáo - với tư cách là chủ thể của hoạt động dạy học mà trong đó, người học là khách thể của hoạt động này. Người thầy giáo không chỉ đơn thuần là người truyền cảm thụ kiến thức mà còn là nhà thiết kế, tổ chức, hướng dẫn, người cố vấn, kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập, hoạt động TH của người học.

#### **3.2. Luận điểm khoa học để xây dựng khái niệm “TH”**

Luận điểm khoa học cơ bản để xây dựng khái niệm là: TH là một hoạt động. Vì nó thể hiện mối quan hệ tác động qua lại giữa con người và thế giới (khách thể) để tạo ra sản phẩm cả về phía thế giới và phía con người (chủ thể).

Với cách tiếp cận như vậy, có thể hiểu: - Người học là chủ thể của hoạt động TH; - Chủ thể hoạt động TH nói riêng và các hoạt động khác nói chung bao giờ cũng thể hiện tính chủ động, tích cực và sáng tạo; - Mục đích của hoạt động TH là người học chiếm lĩnh

được tri thức, hình thành kĩ năng, kĩ xảo và thái độ đúng đắn; - Yếu tố thúc đẩy người học TH chính là động cơ học tập. Động cơ này được hình thành trên cơ sở các nhu cầu học tập nghiêm túc của người học; - Sản phẩm của hoạt động TH là sự biến đổi sâu sắc và nhận thức, trí tuệ, tình cảm, ý chí ở người học.

Cách tiếp cận “TH” dưới góc độ là một hoạt động được xem là cách tiếp nhận đa chiều, góc nhìn phong phú, tầm nhìn chiến lược và sâu sắc. Vì cách tiếp cận này phản ánh được bản chất của “TH”, lột tả được vai trò của chủ thể (người học) và làm sáng tỏ nhiều nội dung quan trọng khác của “TH”. Có lẽ, chính vì cách tiếp cận này mà các nhà khoa học, nhà QLGD ghép khái niệm “hoạt động” với “TH” thành “hoạt động TH” để chỉ một bộ phận cấu thành quan trọng của hoạt động học tập. Và “hoạt động TH” trở thành một thuật ngữ có tính chất phổ biến, nghiêm nhiên được chấp nhận như những tiền đề trong toán học, không cần phải chứng minh.

Sau khi tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước về khái niệm “TH”; xác định đúng đắn những giá trị khoa học cần kế thừa; tìm kiếm cách tiếp cận vấn đề chuẩn mực, tác giả mạnh dạn xin đề xuất khái niệm “TH” như sau: *TH là quá trình tự giác, tích cực, độc lập chiếm lĩnh tri thức, hình thành kĩ năng, kĩ xảo của chính bản thân người học. Trong quá trình đó, người học thực sự là chủ thể của quá trình nhận thức, nỗ lực huy động các chức năng tâm lí, tiến hành hoạt động nhận thức nhằm đạt được mục tiêu đã định. TH là “nội lực” quyết định chất lượng học tập, sáng tạo cho hôm nay và mai sau.*

Từ khái niệm “TH” này, tác giả triển khai các nội dung nghiên cứu để làm rõ hơn các vấn đề có liên quan và xoay quanh khái niệm “TH”. Ví dụ: hoạt động TH, các biện pháp quản lí hoạt động TH của học sinh, mô hình quản lí hoạt động TH. Hi vọng các kết quả nghiên cứu sẽ được công bố để đón nhận ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, nhà QLGD và những người quan tâm đến sự nghiệp GD-ĐT. □

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Vũ Quốc Chung - Lê Hải Yến. **Để tự học đạt được hiệu quả**. NXB Đại học Sư phạm, H. 2003.
2. Vũ Văn Tảo. **Một số vấn đề giáo dục đầu thế kỉ XXI**. Viện Nghiên cứu phát triển giáo dục - Trung tâm đào tạo bồi dưỡng.
3. Nguyễn Cảnh Toàn - Nguyễn Kỳ - Lê Khánh Bằng, Vũ Văn Tảo. **Học và dạy cách học**. NXB Giáo dục, H. 1997.
4. Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên). **Phương pháp luận, phương pháp tự học**. NXB Giáo dục, H. 2000.
5. Nguyễn Cảnh Toàn. **Tuyển tập tác phẩm tự học - Tự giáo dục - Tự nghiên cứu**. Trường Đại học Sư phạm, H. 2001.